

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam
tỉnh Đồng Nai đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

b) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền đối với công tác quản lý nhà nước về gia đình. Đẩy mạnh công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, thực hiện mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc và động lực cho sự phát triển bền vững đất nước.

c) Xác định những nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn từ nay đến năm 2030 của các cơ quan, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh và cấp huyện, có sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương. Mục tiêu phát triển gia đình phải gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến công tác gia đình là một trong những cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân

cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy, nhân rộng các giá trị tốt đẹp góp phần thúc đẩy phát triển bền vững đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phần đầu 100% các gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hoá tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình; đặc biệt quan tâm hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số.

b) Phần đầu 100% các gia đình được tuyên truyền, giáo dục về truyền thống dân tộc, truyền thống văn hóa, truyền thống gia đình và tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị tốt đẹp của gia đình hiện đại.

c) Phần đầu 100% các địa phương có mô hình về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở.

d) Phần đầu 100% các địa phương đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng, làng xã.

đ) Phần đầu 100% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.

e) Phần đầu hằng năm 90% vụ việc bạo lực gia đình được giải quyết theo quy định pháp luật; 100% người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ cung cấp các dịch vụ thiết yếu; 100% địa phương có mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình nhằm giảm tác hại của bạo lực gia đình, đặc biệt với phụ nữ, người yếu thế và trẻ em.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới.

a) Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng và mọi cá nhân trong xã hội, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức về vị trí, vai trò, giá trị của gia đình trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của tỉnh Đồng Nai; về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các gia đình, các cơ quan, những người thi hành công vụ liên quan đến gia đình để đảm bảo thúc đẩy việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước liên quan đến gia đình.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển gia đình; đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống ngay từ trong gia đình; giáo dục, phòng ngừa tác động tiêu cực ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ.

c) Tích cực tuyên truyền các gương gia đình văn hóa tiêu biểu trong tỉnh; trang bị, phổ biến kiến thức, kỹ năng để các gia đình chủ động phòng, chống sự

xâm nhập của các tệ nạn xã hội; kế thừa và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền hằng năm nhằm nâng cao nhận thức để xóa bỏ các hủ tục trong hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình; bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình.

đ) Hàng năm tổ chức các sự kiện, truyền thông hưởng ứng ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), ngày Gia đình Việt Nam (28/5) và Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình với nội dung thiết thực, phù hợp điều kiện thực tiễn nhằm tạo sự lan tỏa, hiệu ứng xã hội mạnh mẽ tôn vinh giá trị gia đình.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình

a) Đẩy mạnh việc tổ chức, chỉ đạo, quản lý, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến gia đình, bảo đảm cho các gia đình được tiếp cận, được thụ hưởng đầy đủ các chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và thực hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, tích cực đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng.

b) Đánh giá thực trạng, rà soát kết quả thực hiện các văn bản hiện hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến công tác gia đình, trên cơ sở đó tiếp tục đề xuất bổ sung, hoàn thiện các quy định, chế độ đãi ngộ đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp, các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực gia đình, đặc biệt là phòng, chống bạo lực gia đình, đảm bảo, hỗ trợ, thúc đẩy công tác gia đình tỉnh Đồng Nai đạt hiệu quả.

c) Tổng kết thực tiễn việc thi hành các văn bản pháp luật liên quan đến gia đình và công tác gia đình, đặc biệt là việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung nội dung văn bản pháp luật còn thiếu, chồng chéo, bất cập trong thực tiễn.

d) Nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc làm cơ sở đánh giá, đề xuất, hoạch định chính sách.

đ) Khảo sát, nắm bắt xu thế biến đổi chức năng kinh tế của gia đình để điều chỉnh chính sách phù hợp thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình và giảm thiểu yếu tố tác động tiêu cực đến chức năng kinh tế của gia đình.

3. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và thụ hưởng thành quả phát triển.

a) Nghiên cứu, xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, thích ứng với thiên tai, dịch bệnh, nâng cao khả năng tự ứng phó của gia đình nhằm hạn chế, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về đạo đức, lối sống trong xã hội.

b) Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, giá trị gia đình; xây dựng nhân cách đạo đức, lối sống văn minh cho thế hệ trẻ thông qua sự phối hợp

giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội. Xây dựng gia đình là một môi trường an toàn cho trẻ em; bài trừ lối sống vị kỷ, thực dụng.

c) Triển khai “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”; chú trọng tổ chức thực hành các hành vi văn hóa lành mạnh, ứng xử chuẩn mực trong gia đình nhằm tạo sự gắn kết, trao truyền và phát huy giá trị gia đình truyền thống tốt đẹp.

d) Tiếp tục triển khai xây dựng các mô hình gia đình kiểu mẫu “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền” trong các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Tăng cường giáo dục nền nếp, lối sống tích cực, văn minh cho từng thành viên trong gia đình; tập trung vai trò nêu gương của ông bà, cha mẹ cho con cháu. Nhân rộng mô hình “bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương” nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.

đ) Thường xuyên, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương gia đình tiêu biểu, hạnh phúc; đồng thời phê phán, lên án, đấu tranh với những hành vi lệch chuẩn tạo dư luận tiêu cực, tác động xấu tới cộng đồng. Xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác gia đình và lĩnh vực gia đình.

4. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về gia đình

a) Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện công tác gia đình từ tỉnh xuống cơ sở bảo đảm tinh gọn, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, có sự gắn kết nội dung gia đình với các lĩnh vực có liên quan; phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

b) Xây dựng các chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực theo hướng tích hợp đa ngành. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác gia đình các cấp.

c) Nghiên cứu, xây dựng danh mục dịch vụ công gắn với hệ thống dịch vụ công về văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho các thành viên gia đình.

d) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các loại hình dịch vụ gia đình cần thiết hỗ trợ cho cuộc sống nhằm bảo đảm sự ổn định và an toàn của đời sống gia đình, nhất là gia đình lao động di cư và công nhân lao động trong các khu công nghiệp; các mô hình hỗ trợ gia đình thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình; các mô hình tư vấn, giáo dục về hôn nhân gia đình cho thanh niên trước khi kết hôn.

đ) Xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững.

5. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hóa, phát triển lĩnh vực gia đình.

a) Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước cho công tác gia đình. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác trao đổi kinh nghiệm trong hoạch định, đánh giá chính sách về gia đình; dành nguồn lực phù hợp đầu tư sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật về gia đình.

b) Khuyến khích, huy động các cá nhân, tổ chức, cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ gia đình; chăm lo giúp đỡ, hỗ trợ gia đình chính sách, hộ

nghèo và cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình dân tộc thiểu số; tạo điều kiện để các gia đình tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật; chủ động vận động từ các tổ chức, các nhân, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan, các đoàn thể, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển gia đình hàng năm. Phối hợp kiểm tra, giám sát và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Tham mưu kiện toàn, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp; tiếp tục hỗ trợ xây dựng các mô hình về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Phối hợp Sở Y tế, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em ở cơ sở.

c) Thực hiện các đề án về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Tổ chức triển khai các hình thức truyền thông, giáo dục giá trị đạo đức, lối sống gia đình; bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình; khuyến khích sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật chủ đề tôn vinh, phát huy giá trị gia đình; nêu cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong gìn giữ di sản văn hóa dân tộc, kế thừa, phát triển văn hóa dân gian, xây dựng phong trào văn hóa cơ sở, phong trào thể dục thể thao và ứng xử văn minh trong du lịch, hưởng thụ văn hóa.

2. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tổng hợp nhu cầu kinh phí của các đơn vị, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em, chăm sóc người cao tuổi.

b) Phối hợp các ngành, các đơn vị liên quan chỉ đạo tổ chức lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch trong xây dựng, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và các chiến lược, chương trình, đề án của ngành có liên quan theo từng giai đoạn; đặc biệt quan

tâm hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn.

c) Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục đưa nội dung giáo dục gia đình vào các chương trình giáo dục phù hợp với yêu cầu của từng cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền về gia đình trong tình hình mới trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chương trình, kế hoạch dành thời lượng các chuyên trang, chuyên mục để đăng tải các tin, bài, phóng sự... tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Sở Y tế

Chỉ đạo tăng cường các hoạt động, loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho gia đình; chủ trì, phối hợp xây dựng chương trình truyền thông vận động gia đình thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới; xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số kết hợp công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

7. Sở Tư pháp

Chủ trì, tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở liên quan đến gia đình; tập huấn nâng cao kỹ năng tư vấn, hòa giải cho cán bộ cơ sở, nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý cho người bị bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật. Phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh về gia đình nhằm đánh giá thực trạng công tác gia đình trên địa bàn tỉnh, từ đó đưa ra giải pháp cho việc xây dựng gia đình trong tình hình mới.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp; nâng cao ý thức của gia đình trong bảo vệ tài nguyên, môi trường; cung cấp cho các gia đình kiến thức, kỹ năng ứng phó với những tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Lồng ghép thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam với nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, chương trình phát triển kinh tế nông thôn, chương trình nước sạch vệ sinh môi trường...

11. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cho gia đình người dân tộc thiểu số về xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống xâm hại trẻ em trong gia đình, ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Phối hợp các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững đối với các gia đình dân tộc thiểu số trong tỉnh.

12. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; tăng cường thời lượng đưa tin, phát sóng về xây dựng gia đình trong tình hình mới; triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

13. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về gia đình trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao; hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước về gia đình thống kê số liệu về gia đình, bạo lực gia đình.

14. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về gia đình; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; chỉ đạo các gia đình quân nhân thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030. Phát động phong trào "Gia đình quân nhân không có bạo lực gia đình"; triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

15. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho đội ngũ kiểm sát viên và thẩm phán các cấp để thực hiện tuyên truyền giáo dục chuyển đổi hành vi về phòng, chống bạo lực gia đình cho người gây bạo lực gia đình trong quá trình truy tố, xét xử; hàng năm tổng hợp số liệu về ly hôn và các vụ ly hôn có yếu tố bạo lực gia đình theo phạm vi quản lý gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

16. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chỉ đạo Ban Tuyên giáo các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai

thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tích cực phát huy vai trò, vận động các tầng lớp nhân dân phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tham gia thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực gia đình với trong các phong trào thi đua do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phát động; triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

b) Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững, chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; duy trì, phát huy mô hình “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

c) Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững; tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ công nhân viên chức, người lao động về xây dựng gia đình trong tình hình mới; đưa công tác phòng, chống bạo lực gia đình vào các nội dung phát động thi đua và tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của các cấp công đoàn; triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

d) Đề nghị Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp chỉ đạo các cấp Hội Nông dân tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình, vận động nông dân, đặc biệt là nam giới tham gia xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình nông dân no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, không có bạo lực, không có tệ nạn xã hội; triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

đ) Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh chú trọng giáo dục, tư vấn về tiền hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình trẻ hạnh phúc cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn; phối hợp xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình thanh niên tiến bộ, hạnh phúc, không có bạo lực gia đình; triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn và hàng năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo lồng ghép nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp liên ngành về gia đình. Quan tâm bố trí ngân sách nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực tại địa phương cho công tác gia đình.

c) Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình cấp huyện, xã và mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về gia đình. Phát huy hiệu quả các mô hình truyền thông thuộc lĩnh vực gia đình, các mô hình hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững, các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ trẻ em trong gia đình, phụng dưỡng người cao tuổi, chăm lo cho người khuyết tật, yếu thế trong gia đình.

đ) Đổi mới, sáng tạo nội dung, hình thức truyền thông, vận động xây dựng gia đình hạnh phúc phù hợp với điều kiện kinh tế, đặc thù văn hóa của địa phương, đặc biệt quan tâm các gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số và gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

e) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch hành động tại địa phương; tổ chức sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm theo hướng dẫn của tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; định kỳ hằng năm báo cáo gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước **ngày 30 tháng 11** để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục V;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng